

Số: 84/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 23 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 20 - HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu 01 báo cáo, 17 tờ trình và 17 dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 20 - HĐND tỉnh, kết hợp tổ chức giám sát, khảo sát, tại một số ngành, địa phương; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định một số nội dung như sau:

Phần 1. Đánh giá giữa kỳ và dự kiến phương án tổng thể điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Báo cáo số 218/TTr-UBND ngày ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đánh giá, nhận định do UBND tỉnh trình tại kỳ họp, đồng thời làm rõ thêm một số nội dung sau:

1. Tình hình giao kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025

Thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công; nghị quyết của Tỉnh ủy và của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm QPAN 5 năm 2021-2025; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết về quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn (NQ71); phê duyệt CTĐT, điều chỉnh CTĐT; phân bổ vốn trung hạn (NQ137) và hàng năm; vốn phục hồi và PTKT; vốn các CTMTQG. Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành kế hoạch đầu tư công đúng quy định của pháp luật, kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ giao, Nghị quyết của HĐND tỉnh¹ theo nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án; chỉ quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối, đảm bảo tính khả thi của kế hoạch. Nguồn lực đầu tư công tập trung vào các dự án trọng điểm, quan trọng, có sức lan tỏa, mang tính kết nối tạo động lực mới, không gian mới phát triển kinh tế, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Cơ chế phân công, phân cấp ngày càng rõ hơn và có nhiều chuyển biến tích cực. Tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài, kém hiệu quả được khắc phục rõ rệt. Cơ cấu đầu tư công dịch chuyển

¹ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh là 15.101,609 tỷ đồng, tỉnh giao là 17.561,789 tỷ đồng, bằng 116% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (tăng 2.490 tỷ đồng từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất và chưa giao 29,82 tỷ đồng từ Chương trình nông thôn mới được Trung ương bổ sung).

gắn với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, đảm bảo cân đối hài hòa, hiệu quả giữa các vùng, miền. Kết quả thực hiện việc đầu tư công trung hạn trong 3 năm (từ năm 2021 đến năm 2023) đã góp phần hoàn thiện CSHT, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Cụ thể: Vốn ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 3.611,632 tỷ đồng, tỉnh thực hiện giao chi tiết 4.042,536 tỷ đồng², bằng 112% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; lũy kế kết quả giải ngân đến 30/9/2023 là 3.178,005 tỷ đồng, đạt 88% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ và 79% kế hoạch tỉnh giao. Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 5.248,351 tỷ đồng, tỉnh thực hiện phân bổ chi tiết 4.833,239 tỷ đồng, bằng 92% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; lũy kế kết quả giải ngân đến 30/9/2023 là 3.373,482 tỷ đồng³, đạt 64% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ và 70% kế hoạch tỉnh giao. Các chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 783,609 tỷ đồng, tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết 783,609 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; lũy kế kết quả giải ngân đến 30/9/2023 là 603,719 tỷ đồng, đạt 77% kế hoạch giao. Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 161 tỷ đồng, tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết 161 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; lũy kế kết quả giải ngân đến 30/9/2023 là 21,054 tỷ đồng, đạt 13% kế hoạch giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại hạn chế với nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan mà quá trình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công còn chậm⁴, kế hoạch vốn trình cấp có thẩm quyền kéo dài hàng năm khá lớn⁵; Chương trình MTQG được phê duyệt và nhiều nhiệm vụ, dự án cấp bách, quan trọng phát sinh sau thời điểm HĐND tỉnh thông qua kế hoạch trung hạn nên việc đảm bảo cân đối đối ứng các chương trình MTQG cũng như đáp ứng yêu cầu thực tiễn đầu tư là áp lực lớn đối với ngân sách địa phương; Việc triển khai thực hiện nguồn thu đấu thầu, đấu giá đất gặp nhiều khó khăn⁶.

² Kế hoạch tỉnh giao thực tế được tính theo: (1) Vốn đất, XSKT đã được HĐND tỉnh điều chỉnh theo số thực thu; (2) Bội chi NSDP cập nhật theo số địa phương thực hiện;

³ Đối với kế hoạch vốn nước ngoài hàng năm không giải ngân hết và không được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thì được thực hiện hủy dự toán hàng năm và không trừ kế hoạch trung hạn của tỉnh.

⁴ Nguyên nhân chủ yếu: (1) Ảnh hưởng đại dịch Covid – 19; chiến tranh thế giới; Công tác GPMB còn nhiều khó khăn, bất cập, chậm được giải quyết ảnh hưởng đến tiến độ thi công; (2) Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu có thời điểm biến động ngoài dự kiến (nhất là trong năm 2022) và nguồn cung đất làm vật liệu san lấp các công trình chưa đảm bảo; (3) Tiến độ thực hiện các dự án ODA chậm; (4) Trách nhiệm, năng lực của một số chủ đầu tư, đơn vị thi công chưa cao.

⁵ Năm 2021 là 280,644 tỷ đồng; Năm 2022 là 751,537 tỷ đồng.

⁶ Nguyên nhân chủ yếu: (1) Thị trường bất động sản trầm lắng từ quý II năm 2022, sức mua giảm, giá đất trên địa bàn tỉnh phải điều chỉnh giảm (*Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu, giá đất khi xây dựng kế hoạch trung hạn 21-25 thời điểm tháng 9/2021 là 10,5 triệu đồng/m², giá đất thời*

2. Phương án điều chỉnh giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Trong quá trình triển khai thực hiện, bên cạnh những thuận lợi, khó khăn như đã nêu trên việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công là cần thiết để điều chỉnh một số dự án đã hoàn thành, hết nhiệm vụ chi và còn thừa vốn; nguồn vốn đầu giá đất cấp tỉnh quản lý không đạt theo kế hoạch đề ra và có một số nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp thiết của tỉnh cần được bổ sung kế hoạch trung hạn để triển khai thực hiện. Với nguyên tắc: Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn ĐTC quy định tại Luật ĐTC và các Văn bản bản hướng dẫn hiện hành; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các Thông báo kết luận của Lãnh đạo tỉnh trong quá trình chỉ đạo điều hành; Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSDP cân đối theo tiêu chí giải đoạn 2021-2025. Linh hoạt, lồng ghép giữa các nguồn vốn để bảo đảm hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ, dự án đã được HĐND tỉnh giao trung hạn, thích ứng với bối cảnh nguồn thu đầu thầu, đầu giá đất dự kiến không đạt theo kế hoạch đề ra. Tranh thủ nguồn lực ngân sách trung ương để bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư phát triển cho tỉnh. Tập trung đầu tư hoàn thành các dự án dở dang, kéo dài; các nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp bách, gắn với giải quyết hài hòa nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương. Ưu tiên dành khoản dự phòng ngân sách địa phương đảm bảo ứng phó, xử lý linh hoạt, hiệu quả các vấn đề cấp bách, phát sinh của tỉnh trong thời gian tới.

Phương án cụ thể đã được UBND tỉnh trình bày qua các nội dung đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương tại Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 20/9/2023; phân bổ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 20/9/2023; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương tại Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 05/10/2023 là đảm bảo đúng quy định, thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

điểm tháng 7/2023 là 7,3 triệu đồng/m²; Dự án Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ, giá đất khi xây dựng kế hoạch trung hạn 21-25 thời điểm tháng 9/2021 là 12,5 triệu đồng/m², giá đất thời điểm tháng 7/2023 là 8 triệu đồng/m²); (2) Việc xây dựng khung pháp lý và quy trình thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất mất nhiều thời gian (Từ khi đề xuất chủ trương đầu tư đến khi lựa chọn được nhà đầu tư, GPMB, giao đất thu tiền sử dụng đất kéo dài hơn 1,5 năm); (3) Quy định việc thu, quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất của các dự án đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư chưa rõ ràng (Khoản M3 không có quy định cụ thể thuộc nguồn thu nào; Tiền sử dụng đất ở đối với khu đất đã đầu tư hạ tầng giao cho nhà đầu tư sử dụng chưa có quy định cụ thể phân chia nguồn thu này trong một dự án; Tiền thuê đất TMDV không được hạch toán vào nguồn thu đầu giá, đầu thầu các khu đất giao cho doanh nghiệp).

3. Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh

Trong quá trình triển khai thực kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục trình HĐND tỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung, phân bổ các nguồn vốn hàng năm để đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn được giao trong kỳ trung hạn, nhất là nguồn vốn dành để đối ứng các dự án ODA; đảm bảo khả năng cân đối nguồn lực để thực hiện các chương trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua và báo cáo của UBND tỉnh trình tại kỳ họp như: Đề án Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026; đề án Đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; đề án Xây dựng lực lượng và cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy; hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025; dự án Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn; dự án Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời - Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Trị. Đối với trạm y tế thị trấn Diên Sanh sau khi HĐND tỉnh thống nhất đưa ra khỏi dự án Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Italia, UBND tỉnh chủ động rà soát, cân đối nguồn vốn trình HĐND tỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương bố trí đối ứng các dự án ODA và chỉ đạo UBND huyện Hải Lăng bố trí nguồn đối ứng ngân sách huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Thông báo Kết luận số 559-TB/TU ngày 02/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Theo đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức kịp thời Hội nghị chuyên đề về công tác đầu tư công; đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án để có phương án điều chỉnh kế hoạch vốn hợp lý, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 và vốn trung hạn vào năm cuối kỳ kế hoạch 2025; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; phân tích nguyên nhân dẫn đến dự án chậm ở khâu nào, bước nào, trách nhiệm các cơ quan liên quan; người đứng đầu các cấp chính quyền, các sở, ngành nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác chuẩn bị chuẩn bị đầu tư; đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ tiến độ, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, đẩy mạnh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, không để tình trạng được phân bổ vốn đầu tư công nhưng không giải ngân được hoặc không đảm bảo tiến độ. Chính quyền các địa phương chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt giải phóng mặt bằng, tái định cư cho các dự án trên địa bàn. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, kể cả người đứng đầu có liên quan cố tình gây khó khăn, cản trở, thiếu trách nhiệm, đùn đẩy làm ảnh hưởng trong quá trình triển khai công trình, dự án và chậm giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, gây những nhiễu, tiêu cực

làm ảnh hưởng công tác đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công.

Phần 2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án

1. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn trong chủ trương đầu tư Dự án Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 (Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh)

Việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn nhằm tranh thủ nguồn vốn trung hạn 2021-2025 ngân sách Trung ương, để dành kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương đã giao nhằm bổ sung thực hiện các dự án có tính chất cấp thiết, phát sinh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tỉnh và phù hợp với quy định của Luật đầu tư công năm 2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Lý do điều chỉnh là nhằm tranh thủ nguồn vốn trung hạn 2021-2025 ngân sách Trung ương và để dành kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương đã giao để bổ sung thực hiện các dự án có tính chất cấp thiết, phát sinh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất:

- Điều chỉnh khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 156/NQHĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh như sau: Đã phê duyệt: Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh **89.689 triệu đồng**, nay đề nghị điều chỉnh lại: Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương **40.649 triệu đồng** và vốn ngân sách tỉnh **49.040 triệu đồng**.

- Các nội dung khác không điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 và Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 04/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Italia (Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh)

a) Tính phù hợp với các quy định của pháp luật: Việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công 2019; quy định tại khoản 3, Điều 41 Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Được Cơ quan Hợp tác Phát triển Ý - AICS Hà Nội đồng ý ký gia hạn ngày 29/9/2023 thời gian thực hiện Dự án “Nâng cấp cơ sở y tế Quảng Trị” thuộc sáng kiến Cải thiện Dịch vụ y tế tại một số khu vực miền Trung và tại Trường Đại học Y Dược Huế” đến ngày 31/12/2024.

b) Thẩm quyền: Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 11, điểm c khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự năm 2022; điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị

định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021.

c) Về nội dung: Đối chiếu với các quy định hiện hành, sau khi rà soát các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng triển khai các hợp phần còn lại của dự án để sớm hoàn thành đưa vào hoạt động, phát huy hiệu quả đầu tư, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua:

- **Quy mô đầu tư:** Điều chỉnh giảm, không đầu tư từ nguồn vốn do Italia tài trợ đối với 3 công trình trạm y tế tại xã Hải Lâm, xã Hải Sơn và thị trấn Hải Lăng (nay là thị trấn Diên Sanh), huyện Hải Lăng. Lý do, các công trình này đến nay chưa triển khai thi công, các nhà thầu từ chối không thực hiện theo hợp đồng đã ký kết (do gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện như: Biểu mẫu bảo lãnh tạm ứng theo quy định của Nhà tài trợ có sự khác biệt so với quy định của Chính phủ Việt Nam nên mất nhiều thời gian điều chỉnh, mỗi lần thay đổi phải mất nhiều tháng mới có ý kiến. Một số ngân hàng phát hành thư bảo lãnh không chấp thuận điều chỉnh; dự toán công trình tăng cao so với thời điểm phê duyệt năm 2016 nên không thể thực hiện...). Chủ đầu tư đã thực hiện các thủ tục chấm dứt, thanh lý Hợp đồng với các nhà thầu thi công theo quy định hiện hành, chưa phát sinh chi phí và cam kết không có các tranh chấp pháp lý liên quan.

- **Tổng mức đầu tư:** Điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư của dự án từ 73.707 triệu đồng xuống còn 68.479,235 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn ODA của chính phủ Italia: Điều chỉnh giảm từ 2.000.000 EUR, tương đương 57.700 triệu đồng xuống còn 1.818.795 EUR, tương đương 52.472,235 triệu đồng (giảm 5.227,765 triệu đồng);

+ Vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam: Điều chỉnh tăng từ 16.007 triệu đồng lên 16.307 triệu đồng (phần vốn tăng 300 triệu đồng bố trí từ ngân sách địa phương) để duy trì hoạt động của bộ máy quản lý dự án, thanh toán và quyết toán dự án hoàn thành.

- **Thời gian thực hiện dự án:** Gia hạn thời gian thực hiện của dự án đến hết ngày 31/12/2024 (kéo dài thêm 02 năm).

* Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo các Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (Văn bản số 2243/TTg-QHQT ngày 09/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục các dự án y tế sử dụng ODA Italia; Quyết định phê duyệt điều chỉnh số 1893/QĐ-TTg ngày 18/11/2017, số 707/QĐ-TTg ngày 29/5/2020 và số 810/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

d) Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh: Sau khi HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh đưa ra khỏi dự án Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Italia 3 trạm y tế xã Hải Lâm, xã Hải Sơn và thị trấn Hải Lăng (nay là thị trấn Diên Sanh) - huyện Hải Lăng, đề nghị HĐND

tỉnh thống nhất điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị; 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 07 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị để bổ sung đầu tư thêm 2 trạm y tế xã Hải Lâm, xã Hải Sơn - huyện Hải Lăng (*thay thế nguồn vốn ODA của Chính phủ Italia cắt giảm*) tại kỳ họp lần này. Đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tiếp tục rà soát, cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương bố trí đối ứng các dự án ODA để phân bổ kế hoạch vốn cho Trạm y tế thị trấn Diên Sanh, đồng thời chỉ đạo UBND huyện Hải Lăng bố trí nguồn đối ứng ngân sách huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án theo quy định nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM huyện Hải Lăng.

3. Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị; 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 07 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị (*Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh*)

a) Tính phù hợp với các quy định của pháp luật: Việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công 2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Đúng thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại khoản 8 Điều 17 Luật đầu tư công 2019.

b) Nội dung điều chỉnh: Để tranh thủ nguồn vốn Trung ương đã bố trí cho tỉnh, việc điều chỉnh tên dự án, bổ sung quy mô và không quy định nội dung chi tiết tổng vốn thực hiện các dự án thành phần sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư trong quá trình triển khai dự án, linh động điều chuyển chi phí giữa các dự án thành phần giúp triển khai dự án hiệu quả, nhanh chóng, không bị vướng mắc trong điều kiện thời gian phía hoàn thành và đóng dự án trước 31/12/2023. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua:

- Tên gọi: Dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị; 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và các trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị (tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh) để phù hợp với quy mô dự án sau khi điều chỉnh.

- Bổ sung quy mô dự án đầu tư: Dự án thành phần 10, gồm Trạm y tế xã Hải Lâm, trạm y tế xã Hải Sơn - huyện Hải Lăng tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh.

- Tổng nguồn vốn thực hiện Dự án: 130.244 triệu đồng (Không phân bổ mức vốn chi tiết cho các dự án thành phần quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực y tế. Trong đó, vốn cho Dự án thành phần 10 sử dụng từ nguồn dự phòng và tiết kiệm trong đấu thầu của các Dự án thành phần tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh (*Dự kiến vốn cho dự án thành*

phần 10 là 7.000 triệu đồng)

Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị” - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh)

Theo yêu cầu của Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại thuộc Bộ Tài chính về việc xác định rõ ngày kết thúc thực hiện dự án và ngày đóng Hiệp định vay tại Công văn số 1665/QLN-ĐP ngày 31/8/2023. Căn cứ quy định của Luật đầu tư công, văn bản hướng dẫn có liên quan và Thư không phản đối của nhà tài trợ; sau khi rà soát tiến độ triển khai dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh như sau:

Đã được phê duyệt “**2. Điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện dự án: Đến năm 2025**” đề nghị điều chỉnh lại “**2. Điều chỉnh thời gian kết thúc thực hiện dự án và Hiệp định vay: Thời gian kết thúc thực hiện dự án: Ngày 30/9/2025; thời gian đóng (Closing date) Hiệp định khoản vay: Ngày 30/9/2025**”. Lý do, trong quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ⁷ không ghi ngày cụ thể nên các tỉnh (Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An) cũng không ghi ngày cụ thể.

Các nội dung khác không điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Giải phóng mặt bằng xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1) (Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh)

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-BGTVT ngày 26/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt quy hoạch Cảng hàng không Quảng Trị giai đoạn đến năm 2023, chỉ thực hiện tại 2 xã Gio Quang, Gio Mai, theo đó HĐND tỉnh cũng chỉ phê duyệt địa điểm thực hiện dự án tại các Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2021, số 60/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 là Gio Quang, Gio Mai. Để phù hợp với tình hình thực tế, theo Quyết định phê duyệt chủ trương của Thủ tướng Chính phủ số 2148/QĐ-TTg ngày 20/12/2021, số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, địa điểm gồm 3 xã Gio Quang, Gio Mai, Gio Hải. Do vậy, việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh bổ sung địa điểm thực hiện dự án thêm xã Gio Hải là phù hợp. Kính trình HĐND tỉnh thống nhất thông qua như sau:

- Đã phê duyệt: Các xã Gio Quang, Gio Mai, huyện Gio Linh (khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2021, số 60/NQ-HĐND ngày

⁷ Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 và Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 18/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị.

12/5/2021, số 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2021) nay điều chỉnh: Các xã Gio Quang, Gio Mai và Gio Hải, huyện Gio Linh.

- Các nội dung khác không điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo các Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2021, số 60/NQ-HĐND ngày 12/5/2021, số 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2021, số 71/NQ-HĐND ngày 04/8/2023 của HĐND tỉnh.

Phần 3. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023

1. Cho ý kiến về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn Ngân sách trung ương (Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh)

Nội dung đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về dự kiến phương án điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương đối với nguồn vốn trong nước đối với 6 dự án với số tiền 40,649 tỷ đồng⁸ để bố trí khởi công mới cho dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1; đồng thời tại kỳ họp này trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư⁹ nhằm tranh thủ nguồn lực trung hạn từ các dự án được giao kế hoạch vốn trung ương hỗ trợ nhưng đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng và phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019.

Đối với nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài), đề nghị HĐND cho ý kiến điều chỉnh giảm 3 dự án với số vốn 50.768,306 triệu đồng¹⁰ để bổ sung cho Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà.

Đồng thời, dự kiến trình Trung ương bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn nước ngoài đưa vào cân đối ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho 02 dự án mới với số vốn 432,96 tỷ đồng (Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà: bổ sung 155,16 tỷ đồng (ngoài số vốn 50,768 tỷ đồng dự kiến điều chỉnh nội bộ); Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị: bổ sung 277,8 tỷ đồng).

⁸ (1) Rà phá bom mìn vật nổ phục vụ tái định cư huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng 2,448 tỷ đồng; (2) phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị 0,2 tỷ đồng; (3) Khu tái định cư xã Hải Khê và đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1) 17,745 tỷ đồng; (4) Khu tái định cư xã Hải An và đường giao thông dọc khu kinh tế (giai đoạn 1) 0,549 tỷ đồng; (5) Đường Ngô Quyền, cầu Quy Thiện và đoạn còn lại Đường Xuân - Quy - Vĩnh 0,185 triệu đồng; (6) Đường liên xã Đakrông - Mỏ Ó - Triệu Nguyên - Ba Lòng, huyện Đakrông 19,522 tỷ đồng).

⁹ Trong đó: trung ương hỗ trợ mục tiêu 40,649 tỷ đồng và ngân sách tỉnh 49,04 tỷ đồng

¹⁰ (1) Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA2) 14.092,306 triệu đồng; (2) Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) điều chỉnh giảm là 5.676 triệu đồng; (3) Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị (VILG) chỉnh giảm là 31.000 triệu đồng.

Nội dung đề nghị HĐND tỉnh thống nhất về dự kiến phương án để trình Thủ tướng Chính phủ giao vốn nước ngoài ngân sách Trung ương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho 02 Dự án này phù hợp quy định tại khoản 5, Điều 51 và khoản 2, Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh)

Từ thực tiễn công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đầu tư công của địa phương trong năm 2023, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối NSDP như sau:

a) Nguồn vốn đầu tư trong cân đối phân cấp do tỉnh quản lý

Thực hiện điều chỉnh giảm 09 dự án với số vốn 22,29 tỷ đồng¹¹; 01 dự án điều chỉnh cơ cấu vốn 40,649 tỷ đồng¹²; khoản vốn HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện 74,970 tỷ đồng; khoản đối ứng các dự án ODA chưa giao chi tiết 133,799 tỷ đồng và Dự phòng (10%) ngân sách địa phương 34,116 tỷ đồng. Tổng số vốn điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là **305,824 tỷ đồng**.

Để bổ sung cho 06 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư (131,841 tỷ đồng)¹³, 01 dự án trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp 20 (2,199 tỷ đồng)¹⁴, đối ứng chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (5,784 tỷ đồng), hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (36 tỷ đồng) và hỗ trợ các công trình, dự án tại địa phương theo các Thông báo kết luận của Tỉnh ủy (130 tỷ đồng)¹⁵.

¹¹ Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA) 3,596 tỷ đồng; (2) Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển 14,524 tỷ đồng; (3) Cấp nước xã Vĩnh Long, Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh 01 tỷ đồng; (4) Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) 0,971 tỷ đồng; (5) Dự án Hội trường Sở Giáo dục và Đào tạo 0,052 tỷ đồng; (6) Dự án Nhà hiệu bộ Trường Cao đẳng Y tế 0,213 tỷ đồng; (7) Dự án Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Hữu Thận 0,181 tỷ đồng; (8) Trường THCS và THPT Cồn Tiên, huyện Gio Linh 0,533 tỷ đồng; (9) Dự án Trường THCS và THPT Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, Hạng mục: Nhà học thực hành 1,22 tỷ đồng.

¹² Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1

¹³ (1) Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà; (2) Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị; (3) Dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị 46,17 tỷ đồng; (4) Dự án Đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử lưu niệm danh nhân - Mộ Tiến sĩ Bùi Dục Tài 4,5 tỷ đồng; (5) Dự án Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu 10,69 tỷ đồng; (6) Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn 32,761 tỷ đồng.

¹⁴ Dự án Trang thiết bị dạy học Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn

¹⁵ (1) Nâng cấp, hoàn thiện bãi chôn lấp bãi rác thành phố Đông Hà 12 tỷ đồng; (2) Xây dựng CSHT khu tái định cư Phường 3, thành phố Đông Hà (giai đoạn 2) 25 tỷ đồng; (3) Nhà văn hóa Trung tâm thị xã Quảng Trị 10 tỷ đồng; (4) Cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Hải Lăng 10 tỷ đồng; (5) Cải tạo cảnh quan Hồ Sắc Tứ, thị trấn Ái Tử 10 tỷ đồng; (6) Hạ tầng khu tái định cư tại xã Trung Giang, huyện Gio Linh 7,5 tỷ đồng; (7) Điều chỉnh mở rộng bãi tắm Cửa Việt thuộc khu dịch

b) Nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý

- Nguồn thu từ đầu giá đất ở tại thành phố Đông Hà:

+ Điều chỉnh giảm tổng nguồn kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao **200 tỷ đồng**. Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh còn **2.050 tỷ đồng**¹⁶.

+ Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao: Giảm **59,905 tỷ đồng** kế hoạch trung hạn của 06 dự án¹⁷ không có nhu cầu sử dụng để bổ sung cho 03 dự án¹⁸ cần đầu tư hoàn thành.

- Nguồn thu từ đầu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng:

+ Điều chỉnh giảm tổng nguồn kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao **150 tỷ đồng**. Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh còn **880 tỷ đồng**¹⁹.

+ Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao: Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 từ khoản vốn “HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện” cho dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà với số vốn 42 tỷ đồng để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo²⁰. Kế hoạch trung hạn

vụ - dịch lịch Cửa Việt 2,5 tỷ đồng; (8) Nâng cấp đường Lê Hồng Phong, thị trấn Hồ Xá; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè 7 tỷ đồng; (9) Nâng cấp đường nội thị Khóm 2, thị trấn Bến Quan; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè 3 tỷ đồng; (10) Khắc phục, sửa chữa đường An Thái - Bản Chùa 10 tỷ đồng; (11) Hồ sinh thái đập dâng Khe Ruôi, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông (giai đoạn 1) 20 tỷ đồng; (12) Đường liên thôn kết nối Quốc lộ 9, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa 10 tỷ đồng; (13) Sửa chữa, nâng cấp Đài tưởng niệm anh hùng đảo Cồn Cỏ 3 tỷ đồng.

¹⁶ (1) Đo đạc địa chính và Quỹ phát triển đất điều chỉnh giảm 30 tỷ đồng, tương đương 15%; (2) Bố trí các công trình phát triển quỹ đất điều chỉnh giảm 94 tỷ đồng, tương đương 47% (*dự kiến giảm từ dự án Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà*); (3) Bố trí cho các công trình phát triển KTXH khác điều chỉnh giảm 76 tỷ đồng, tương đương 38% (*gồm Dự án Công viên đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà giảm trung hạn 17,239 tỷ đồng; Dự án Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn giảm vốn đất 32,761 tỷ đồng; dự án Tăng cường năng lực cấp nước sinh hoạt mùa hạn cho thành phố Đông Hà nhưng chưa được giao kế hoạch trung hạn với số vốn 26 tỷ đồng*)

¹⁷ (1) Vía hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân 3 tỷ đồng; (2) Vía hè các tuyến đường Khu đô thị Nam Đông Hà (giai đoạn 1) 0,257 tỷ đồng; (3) GPMB tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị TMDV Nam Đông Hà 3,217 tỷ đồng; (4) Công viên mini Phường 2, Đông Hà 1,282 tỷ đồng; (5) Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9) 2,149 tỷ đồng; (6) Dự án phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông 50 tỷ đồng.

¹⁸ (1) Đường Trường Chinh nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Chí Thanh) 3 tỷ đồng; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu 6,905 tỷ đồng; (3) Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị 50 tỷ đồng.

¹⁹ (1) Đo đạc địa chính và Quỹ phát triển đất điều chỉnh giảm 22,5 tỷ đồng, tương đương 15%; (2) Các công trình phát triển quỹ đất và KTXH khác điều chỉnh giảm 127,5 tỷ đồng, tương đương 85% (*gồm Dự án Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh 7,22 tỷ đồng; Dự án Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 9 đoạn từ quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt 14,735 tỷ đồng; Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào DTTS, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 giảm 36 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện 69,545 tỷ đồng*).

²⁰ Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao cho dự án là 64,21 tỷ đồng, cụ thể: ngân sách cân đối theo tiêu chí 22,21 tỷ đồng và đấu giá đất 42 tỷ đồng.

2021-2025 sau điều chỉnh còn **22,22 tỷ đồng**.

- Nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất ở tại KKT TMĐB Lao Bảo: Điều chỉnh giảm 28,7 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn từ khoản vốn “Dự kiến bố trí sau” để bổ sung cho 02 dự án²¹ cần bổ sung vốn để đầu tư hoàn thành và 02 dự án²² khởi công mới đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

c) Nguồn vốn xổ số kiến thiết

- Điều chỉnh tăng tổng nguồn kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao: Tăng **23,987 tỷ đồng** so với kế hoạch trung hạn HĐND tỉnh giao. Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nguồn thu XSKT sau điều chỉnh là **223,987 tỷ đồng**. Để bố trí cho 02 chương trình, dự án cần bổ sung vốn đối ứng và thực hiện hoàn thành²³.

- Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao: Giảm **6,713 tỷ đồng** kế hoạch trung hạn của 05 dự án²⁴ không có nhu cầu sử dụng để bổ sung cho 01 dự án do nguồn vốn đầu giá đất cấp tỉnh quản lý không đạt và 01 dự án để địa phương về đích nông thôn mới²⁵.

d) Kiến nghị: Trên cơ sở các nội dung đánh giá giữ kỳ và dự kiến phương án tổng thể điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, ý kết luận tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thứ 34 ngày 23/10/2023; Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị: **Phần dự phòng còn lại 84,650 tỷ đồng (sau điều chỉnh giảm do UBND tỉnh trình tại kỳ họp này) HĐND tỉnh giao UBND tỉnh ưu tiên hỗ trợ 40 tỷ đồng (từ điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn của dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1) để đầu tư xây dựng các trụ sở công an xã khi đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định;** đồng thời đề nghị UBND tỉnh cần tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2023 và các năm tiếp theo.

3. Phân bổ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh)

Việc phân bổ vốn đảm bảo thực hiện theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg

²¹ (1) Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành 2 tỷ đồng; (2) Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang 0,4 tỷ đồng.

²² (1) Một số hạng mục thiết yếu thuộc Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành 1,3 tỷ đồng; Tuyến RD-01 và RD-04 khu công nghiệp Quán Ngang 25 tỷ đồng.

²³ (1) Dự án Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh 5,507 tỷ đồng; (2) Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới phần ngân sách tỉnh 18,48 tỷ đồng.

²⁴ (1) Dự án Trường THPT Chế Lan Viên 0,491 tỷ đồng; (2) Dự án Trường THPT Lê Thế Hiếu; hạng mục Nhà đa năng 0,364 tỷ đồng; (3) Trường Tiểu học Hàm Nghi, TP Đông Hà - Hạng mục Nhà hiệu bộ 0,165 tỷ đồng; (4) Dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; hạng mục: Xây mới khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nối và cải tạo sửa chữa một số hạng mục khác 0,694 tỷ đồng; (5) Dự án Sân vận động huyện Hải Lăng 5 tỷ đồng.

²⁵ (1) Dự án Sân thể dục thể thao và các hạng mục phụ trợ, huyện Hải Lăng 5 tỷ đồng; (2) Dự án Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh 1,713 tỷ đồng.

ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất phân bổ như sau:

a) Bổ sung 29.820 triệu đồng ngân sách Trung ương, gồm:

- Hỗ trợ 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới gồm huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng với số tiền **8.400 triệu đồng** (4.200 triệu đồng/huyện).

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ **2.730 triệu đồng**.

- Hỗ trợ đối tượng xã theo tiêu chí²⁶: Phân bổ cho 71 xã với số tiền là **18.690 triệu đồng**, gồm: Huyện Triệu Phong (17 xã) 4.380 triệu đồng²⁷; huyện Hải Lăng (13 xã) 3.150 triệu đồng²⁸; huyện Gio Linh (13 xã) 3.990 triệu đồng²⁹; huyện Đakrông (02 xã) 1.260 triệu đồng³⁰; huyện Hướng Hóa (05 xã) 1.050 triệu đồng³¹; huyện Vĩnh Linh (13 xã) 2.730 triệu đồng³²; huyện Cam Lộ (07 xã) 1.470 triệu đồng³³; thị xã Quảng Trị (01) 210 triệu đồng³⁴.

b) Bổ sung vốn đối ứng ngân sách địa phương bổ sung cho Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025

- Đối ứng bổ sung ngân sách tỉnh cho NTM giai đoạn 2021-2025 là 18.480 triệu đồng từ nguồn vốn xổ số kiến thiết (*dự kiến tăng thu trung hạn*), gồm:

+ Ngân sách tỉnh bổ sung đối ứng 30% tổng mức đầu tư đối với các công trình cấp huyện (2.520 triệu/huyện) cho 02 huyện Triệu Phong và Hải Lăng là

²⁶ Theo hệ số như sau: xã đạt dưới 15 tiêu chí (hệ số 5,0) gồm 01 xã; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí (hệ số 3,0), gồm 07 xã; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (hệ số 1,0), gồm 63 xã; Tổng hệ số là 129 (trong đó: hệ số cấp xã là 89, hệ số cấp huyện là 40), hệ số 01 tương đương 210 triệu đồng (trừ các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển).

²⁷ Các xã Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu An, Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Giang, Triệu Phước, Triệu Sơn, Triệu Trung, Triệu Thượng, Triệu Tài, Triệu Ái, Triệu Hòa, Triệu Long, Triệu Độ.

²⁸ Xã Hải Chánh, Hải Quy, Hải Quế, Hải Định, Hải Sơn, Hải Phong, Hải Trường, Hải Ba, Hải Hưng, Hải Lâm, Hải Phú, Hải Thượng, Hải Dương.

²⁹ Các xã Gio Mai, Gio Châu, Hải Thái, Gio An, Phong Bình, Trung Sơn, Trung Hải, Gio Mỹ, Gio Quang, Linh Hải, Gio Sơn, Trung Giang, Gio Việt.

³⁰ Các xã Ba Lòng, Triệu Nguyên.

³¹ Các xã Tân Hợp, Tân Liên, Tân Lập, Tân Long, Tân Thành.

³² Các xã Kim Thạch, Vĩnh Thủy, Hiền Thành, Trung Nam, Vĩnh Lâm, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tú, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Thái, Vĩnh Hà.

³³ Các xã Thanh An, Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Tuyền, Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa.

³⁴ Xã Hải Lệ

5.040 triệu đồng

+ Ngân sách tỉnh bổ sung hỗ trợ cho 02 huyện Vĩnh Linh và Gio Linh (6.720 triệu đồng/huyện) theo nguyên tắc ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 80%, bằng mức hỗ trợ của huyện Triệu Phong và Hải Lăng là 13.440 triệu đồng

- Đối ứng thuộc trách nhiệm ngân sách huyện, xã cho NTM giai đoạn 2021-2025 là 11.340 triệu đồng.

4. Tăng vốn đối ứng trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 cho tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh)

Thông tin dự án: Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) do Ngân hàng Thế giới tài trợ, Bộ Nông nghiệp và PTNT làm chủ quản đầu tư với sự tham gia của Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường được thực hiện tại 33 tỉnh và công trình Dầu Tiếng tại tỉnh Tây Ninh; được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thời gian thực hiện đến 31/12/2023 tại Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 21/12/2022.

Nội dung đề nghị điều chỉnh: Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư; được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 06/6/2018. Với tổng mức đầu tư dự án là 226.710 triệu đồng, trong đó vốn đối ứng là 11.921 triệu đồng. Lũy kế vốn đối ứng ngân sách địa phương đã được cấp có thẩm quyền bố trí cho dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 là 11.921 triệu đồng, bằng đúng 100% so với tổng vốn đối ứng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 06/6/2018; dự án đã triển khai hoàn thành các hạng mục đầu tư theo Quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, do kinh phí giải phóng mặt bằng, rà phá vật liệu nổ thực tế tại tiểu dự án tăng so với dự kiến ban đầu; ngoài ra phát sinh một số hạng mục công việc trong quá trình thực hiện làm tăng tổng mức đầu tư được phê duyệt. Trong lúc đó kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 của tiểu dự án chưa được bố trí vốn đối ứng do chưa được điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, tăng cơ cấu vốn đối ứng. Để hoàn thành tiểu dự án, nhu cầu vốn đối ứng nguồn ngân sách địa phương cần bố trí tăng cho tiểu dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 1.698,270 triệu đồng, để thực hiện: **Thanh toán phần thuế VAT tăng cho hạng mục xây lắp: 61,804 triệu đồng; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp, lập chỉ số giá điều chỉnh hợp đồng xây dựng): 413,140 triệu đồng; chi phí khác (phí chuyển tiền ngân hàng, thẩm tra phê duyệt quyết toán, thí nghiệm đối chứng...): 561,825 triệu đồng và chi phí hoạt động quản lý dự án: 661,501 triệu đồng.**

Lý do điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn dự án: Là do tỷ lệ phân bổ vốn đối ứng trong tổng mức đầu tư được Ngân hàng Thế giới xác định là thấp bất thường (5,26%) đã được thỏa thuận tại các cuộc đàm phán dự án và được phê duyệt tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Qua thực tiễn thực hiện, Đoàn giám sát đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT điều chỉnh Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT để tăng vốn đối ứng ngân sách địa phương, hỗ trợ thực hiện dự án.

Căn cứ đề xuất HĐND tỉnh bố trí tăng vốn đối ứng:

Thực hiện ý kiến của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 5518/VPCP-QHQT ngày 21/7/2023 và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5321/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 06/7/2023. Ngày 10/8/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 5452/BNN-HTQT ngày 10/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8). UBND tỉnh có Văn bản số 4323/UBND-KT ngày 25/8/2023 giao Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản nêu trên để tham mưu đề xuất UBND tỉnh trình Hội đồng Nhân dân xem xét, quyết định.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản số 4255/BC-BKHĐT ngày 27/6/2022, số 5321/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 06/7/2023), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 5452/NN-HTQT ngày 10/8/2023), Ban quản lý trung ương các dự án Thủy lợi (Văn bản số 1149/CPO-WB8 ngày 06/10/2023) phân vốn đối ứng tăng thêm 1.698,270 triệu đồng thuộc trách nhiệm cân đối của ngân sách địa phương, đề nghị các địa phương báo cáo HĐND tỉnh có ý kiến về việc cân đối phần vốn đối ứng còn thiếu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 để Thủ tướng Chính phủ có cơ sở quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 16 và Điều 18 Luật Đầu tư công.

Dự án WB8 sẽ kết thúc giải ngân nguồn vốn WB vào ngày 31/10/2023, kết thúc dự án vào ngày 31/12/2023; Ban quản lý trung ương các dự án Thủy lợi (Ban CPO) thông báo việc chậm trễ hoàn chỉnh hồ sơ đáp ứng yêu cầu của cơ quan thẩm định (tại Văn bản số 1149/CPO ngày 06/10/2023). Để không những làm ảnh hưởng đến công tác điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án; Ban quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi kịp tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thống nhất bố trí 1.698,270 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (từ nguồn vốn đối ứng các dự án ODA tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh (phần vốn trình HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện đối ứng các dự án

ODA giai đoạn 2021 - 2025 còn lại) là cần thiết. Trường hợp kỳ họp Hội đồng nhân dân thứ 20 không thông qua và không có Nghị quyết bổ sung tăng vốn đối ứng theo yêu cầu, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ không có cơ sở để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án tổng thể sẽ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án tại 03 bộ chủ quản, 34 tỉnh tham gia dự án. Đồng thời, tiểu dự án WB8 tỉnh Quảng Trị không thể điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi để tăng vốn đối ứng và giải ngân hoàn thành trong năm 2023.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua; khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, UBND tỉnh hoàn chỉnh các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phân bổ vốn thực hiện dự án theo quy định.

5. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (*Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh*)

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 của tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương như sau:

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí: Giảm 34,502 tỷ đồng của 06 dự án³⁵ không thể thực hiện hoặc không thể giải ngân hết trong năm 2023 để bố trí cho 11 dự án cấp bách, có tiến độ giải ngân tốt để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, góp phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương³⁶.

b) Nguồn vốn xổ số kiến thiết: Điều chỉnh tăng kế hoạch năm 2023 từ 40 tỷ đồng lên 47 tỷ đồng; đồng thời, giao kế hoạch số tiền 07 tỷ đồng bổ sung cho Dự án Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh 03 tỷ đồng để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới đối với 04 huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh, Gio Linh: 01 tỷ đồng/ huyện.

c) Kiến nghị: Thực hiện ý kết luận tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thứ 34 ngày 23/10/2023, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND chỉ bố trí bổ

³⁵ (1) ưu đãi đầu tư 2 tỷ; (2) Quyết toán công trình 9,484 tỷ đồng; (3) Dự phòng (tại Phụ lục IV - Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh) 9,905 tỷ đồng; (4) Nhiệm vụ quy hoạch 4,861 tỷ đồng; (5) Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển 7,5 tỷ đồng; (6) Hệ thống xử lý nước thải CCN Hải Lệ, thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1) 752 triệu đồng.

³⁶ (1) Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn 2 tỷ đồng; (2) Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu 10,69 tỷ đồng; (3) Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh 3,252 tỷ đồng; (4) Điều chỉnh mở rộng bãi tắm Cửa Việt thuộc khu dịch vụ - dịch lịch Cửa Việt 2 tỷ đồng; (5) Hạ tầng khu tái định cư tại xã Trung Giang 2,1 tỷ đồng; (6) Nâng cấp đường Lê Hồng Phong, thị trấn Hồ Xá; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè 2 tỷ; (7) Nâng cấp đường nội thị Khóm 2, thị trấn Bến Quan; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè 1 tỷ; (8) Khắc phục, sửa chữa đường An Thái - Bàn Chùa 2 tỷ; (9) Hồ sinh thái đập dâng Khe Ruôi, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông (giai đoạn 1) 5 tỷ đồng; (10) Đường liên thôn kết nối Quốc lộ 9, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa 3,4 tỷ đồng; (11) Sửa chữa, nâng cấp Đài tưởng niệm anh hùng đảo Côn cò 1,06 tỷ đồng.

sung cho Dự án Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh 02 tỷ đồng để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới đối với huyện Vĩnh Linh: 05 tỷ đồng để góp phần hỗ trợ các huyện sớm về đích nông thôn mới.

6. Giao danh mục và mức vốn năm 2023 từ nguồn vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo năm 2022 do BQL Khu kinh tế tỉnh làm chủ đầu tư (Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh)

Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất bổ sung danh mục và mức vốn năm 2023 đối với phần vốn còn lại chưa phân bổ là **15.959,724 triệu đồng** từ nguồn vượt thu đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo năm 2022 để triển khai thực hiện và hoàn thành các dự án sau, gồm: (1) Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 2): 2.000 triệu đồng; (2) Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1): 400 triệu đồng; (3) Một số hạng mục thiết yếu thuộc Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành: 1.300 triệu đồng; (4) Tuyến RD-01 và RD-04 Khu công nghiệp Quán Ngang: 12.259,724 triệu đồng. .

7. Kế hoạch năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2023 nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh (thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng) (Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh)

Qua rà soát tiến độ thực hiện các dự án và dự kiến số thu ngân sách từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh kế hoạch năm 2023. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND thống nhất điều chỉnh kế hoạch năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2023 nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất của tỉnh (thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng) gồm:

a) Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: Điều chỉnh giảm vốn 01 dự án với số vốn giảm là **15.277 triệu đồng**³⁷ để bổ sung cho 07 dự án đã có trong danh mục kế hoạch 2023 đang có nhu cầu vốn nhưng do dự kiến hụt thu chưa bố trí được là **15.277 triệu đồng**³⁸.

b) Điều chỉnh giảm dự toán năm 2023: Giảm dự toán kế hoạch năm 2023 **17.973 triệu đồng**. Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh còn 32.027 triệu đồng, trong đó: Phân bổ cho nhiệm vụ đo đạc và Quy hoạch phát triển đất là: 4.804 triệu

³⁷ Dự án Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Cảng Cửa Việt đến Quốc lộ 1: Kế hoạch vốn 2022 kéo dài sang năm 2023 là 16.406,633 triệu đồng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh có văn bản đề xuất điều chuyển sang cho công trình khác là 15.277 triệu đồng.

³⁸ (1) Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng 1 tỷ đồng; (2) Khen thưởng huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới 2,5 tỷ đồng; (3) Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong 2.377 tỷ đồng; (4) Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng 2 tỷ đồng; (5) Nâng cấp một số tuyến đường nội thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa 1,5 tỷ đồng; (6) Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh 4 tỷ đồng; (7) Kênh tiêu thoát nước Khu phố 3 phường An Đôn, TX Quảng Trị (liên kết với khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ 1,9 tỷ đồng).

đồng; Phân bổ cho các dự án phát triển kinh tế xã hội là: 27.223 triệu đồng .

Phần 4. Tài chính công, quy định của địa phương

1. Phương án vay và trả nợ vốn vay Dự án: Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, vay vốn của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) (Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh)

a) Tính phù hợp với các quy định của pháp luật

Việc đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt phương án vay và trả nợ vốn vay Dự án phát triển đô thị ven biển Miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, vốn cơ quan Phát triển Pháp (AFD) thẩm quyền HĐND tỉnh quyết định phù hợp với quy định tại điểm d³⁹ khoản 1 và điểm a, khoản 9⁴⁰ Điều 30 Luật Ngân sách năm 2015; khoản 1⁴¹, khoản 2⁴² và khoản 3⁴³ Điều 5, Điều 35⁴⁴ của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/02/2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách năm 2015. Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 với tổng mức đầu tư: 42.360.000 EUR (tương đương 1.152,92 tỷ đồng).

b) Nội dung

* *Về cơ chế tài chính thực hiện dự án (phần địa phương vay lại):* Theo Công thư ngày 04/01/2023 của Giám đốc AFD Việt Nam về việc cấp tài trợ dự án, tổng vốn vay AFD 33.800.000 EUR; theo đó, địa phương vay lại (30%) là 10.140.000 EUR.

- Đồng tiền vay: EUR;
- Lãi suất vay: (Euribor 6 tháng - 37pdb): Lãi suất cố định tương ứng vào ngày 15/8/2023 là 3,957%;
- Phí cam kết dự kiến: 0,35% tính trên giá trị khoản vay chưa giải ngân;
- Phí thẩm cứu: 0,4% tính trên giá trị khoản vay;
- Phí quản lý cho vay lại: 0,25% tính trên dư nợ vay lại;
- Thời hạn vay 20 năm bao gồm 7 năm ân hạn.

* *Phương án vay và trả nợ của dự án:* Tổng vốn địa phương vay lại: 10.140.000 EUR (tương đương 275,96 tỷ đồng). Tổng nợ gốc, lãi, phí phải trả từ năm 2024 đến năm 2044 (trong đó trả lãi và phí từ năm 2024, gốc trả từ năm 2031) là: 14.942.666 EUR (tương đương 406,67 tỷ đồng); trong đó:

³⁹ . HĐND các cấp quyết định tổng mức vay của ngân sách địa phương, bao gồm vay để bù đắp bội chi NSDP và vay để trả nợ gốc của NSDP.

⁴⁰ . HĐND cấp tỉnh quyết định KH tài chính 5 năm....; bội chi NSDP và giới hạn mức vay của NSDP; giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch

⁴¹ . Số vay để trả nợ gốc được QH, HĐND cấp tỉnh quyết định hàng năm

⁴² . Các khoản nợ gốc đến hạn phải được chi trả đầy đủ, đúng hạn theo cam kết và hợp đồng đã ký

⁴³ . Khoản chi trả nợ gốc phải được quản lý, hạch toán qua KBNN

⁴⁴ Nợ gốc các khoản vay đến hạn được chi trả đúng hạn phải trả theo cam kết quy định, hợp đồng đã ký và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định theo khoản 1 Điều 5 của NĐ 163CP.

- Nợ gốc của dự án thực hiện trả trong vòng 13 năm, từ năm 2031 là: 10.140.000 EUR (tương đương 275,96 tỷ đồng);

- Lãi, phí cam kết, phí thẩm cứu, phí quản lý cho vay lại dự kiến là: 4.802.666 EUR (tương đương 130,71 tỷ đồng).

* **Nguồn trả nợ vay:** Ngân sách địa phương, cụ thể: UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện trả nợ (gốc, lãi, phí) cho Bộ Tài chính theo quy định của Hợp đồng cho vay lại. UBND thành phố Đông Hà có trách nhiệm bố trí nguồn ngân sách thành phố để trả nợ (gốc, lãi, phí) đầy đủ, đúng hạn cho ngân sách tỉnh mỗi năm 02 kỳ, phù hợp với các kỳ trả nợ được quy định trong Hiệp định và Hợp đồng cho vay lại theo cam kết của UBND thành phố Đông Hà tại Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 05/5/2023. Khi Hiệp định vay và Hợp đồng cho vay lại được ký kết, trường hợp có điều khoản thay đổi thì đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh phương án vay và trả nợ cho phù hợp.

c) **Kiến nghị:** Từ những nội dung nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách kính đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua Phương án vay và trả nợ vốn vay Dự án: Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, vay vốn của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 20/9/2023. Sau khi HĐND tỉnh thông qua phương án vay và trả nợ vốn vay, đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện trả nợ (gốc, lãi, phí) cho Bộ Tài chính theo quy định của Hợp đồng cho vay lại; UBND thành phố Đông Hà chủ động báo cáo với HĐND thành phố bố trí nguồn ngân sách thành phố để trả nợ (gốc, lãi, phí) đầy đủ, đúng hạn cho ngân sách tỉnh mỗi năm 02 kỳ, theo các kỳ trả nợ được quy định trong Hiệp định và Hợp đồng cho vay lại để phù hợp với quy định tại điểm d⁴⁵ khoản 1 Điều 30 Luật Ngân sách năm 2015.

2. Quy định về điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh)

a) Căn cứ pháp lý, thẩm quyền

Quy định về điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 20 Luật Cư trú năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/7/2021⁴⁶ và tại Khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁴⁷; dự thảo quy định đã lấy ý kiến các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đăng tải trên Cổng thông

⁴⁵ . HĐND các cấp quyết định tổng mức vay của ngân sách địa phương, bao gồm vay để bù đắp bội chi NSDP và vay để trả nợ gốc của NSDP.

⁴⁶ Bảo đảm điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không thấp hơn 08 m² sàn/người.

⁴⁷ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

tin điền tử của tỉnh; Công an tỉnh đã có báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện trước khi trình HĐND tỉnh đảm bảo đúng quy định.

b) Nội dung

- Qua nghiên cứu nhiều văn bản có nội dung liên quan về chỉ tiêu nhà ở như: Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 – 2030, định hướng đến năm 2045 của Chính phủ tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg, ngày 22/12/2021⁴⁸. Nghị quyết số 71/NQ-HĐND, ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh khóa XIII về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045 với mục tiêu: “*Đến năm 2025, diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh phấn đấu đạt 27m² sàn/người. Đến năm 2030, diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đạt khoảng 30,7m² sàn/người*” và tại Quyết định số 3317/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và năm 2021, năm 2022 đề ra mục tiêu trong giai đoạn 2021 - 2025 là “*Phấn đấu diện tích sàn tối thiểu đạt 10m² sàn/người*”. Tuy nhiên, tất cả các Văn bản trên là định hướng, mục tiêu phát triển nhà ở xã hội nói chung và trên địa bàn tỉnh nói riêng. Để đạt được mục tiêu cần phải có lộ trình từng giai đoạn, đề ra nhiều giải pháp để thực hiện như quy hoạch, chính sách hỗ trợ về nhà ở, phát triển quỹ đất; bố trí nguồn vốn... và phải thực hiện trong thời gian dài để đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Qua kết quả tiến hành khảo sát (theo báo cáo của Công an tỉnh) đối với 321 hộ/1.531 nhân khẩu đã đăng ký thường trú và cư trú ổn định vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn, trong số này có 195 hộ/1.011 nhân khẩu hiện bảo đảm diện tích sàn tối thiểu từ 08 - 10m²/người, **chiếm tỷ lệ 60,74%**, 113 hộ/478 nhân khẩu bảo đảm diện tích sàn tối thiểu trên 10m²/người, chiếm tỷ lệ 35,21%, còn lại 13 hộ/42 nhân khẩu **không bảo đảm diện tích sàn 8m²/người**, chiếm tỷ lệ **4,05%**. Bên cạnh đó trên địa bàn tỉnh dự kiến còn có khoảng 3.659 hộ/7.755 nhân khẩu đang tạm trú trên địa bàn, hầu hết tạm trú tại chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ, trong đó có **561 hộ/1.235 nhân khẩu** đang tạm trú tại những nhà trọ, nhà thuê không bảo đảm diện tích 8m² sàn/người, chiếm tỷ lệ **15,3%**; còn lại 3.098 hộ/6.520 nhân khẩu bảo đảm diện tích từ 8m² sàn/người trở lên, chiếm tỷ lệ **84,7%**. Nếu đưa ra điều kiện về diện tích sàn tối thiểu cao hơn để được đăng ký thường trú thì đặt ra thách thức không nhỏ đối với cơ quan đăng ký thường trú buộc phải thực hiện quy trình xóa đăng ký thường trú đối với số lượng không đảm bảo quy định; số lượng hộ, nhân khẩu không bảo đảm diện tích sàn tối thiểu

⁴⁸ . Với quan điểm “*Phát triển nhà ở là một trong những nội dung quan trọng của chính sách phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển nhà ở theo cơ chế thị trường đáp ứng mọi nhu cầu của người dân đồng thời có chính sách để hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp và người nghèo gặp khó khăn về nhà ở nhằm góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại*”

để tiếp tục được đăng ký thường trú quá nhiều ảnh hưởng đến quyền lợi, sinh kế của người dân trong lúc ngân sách địa phương chưa có để hỗ trợ cải tạo, nâng cấp để đạt chuẩn.

c) Kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh: Thông qua quy định về điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh là 8,0 m² sàn/người để sớm triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp Luật Cư trú năm 2020 và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương nhằm bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cộng đồng và quy định của nhà nước. Các quy định về định mức nhà ở tại Chương trình phát triển nhà ở⁴⁹, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới⁵⁰ không áp dụng theo quy định này. Hiệu lực áp dụng Nghị quyết kể từ ngày 01/01/2024 để có thời gian ban hành kế hoạch tuyên truyền, triển khai tổ chức thực hiện.

Phần 5. Đất đai, tài nguyên, khoáng sản

1. Điều chỉnh diện tích quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2030 (Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh)

Việc đề nghị điều chỉnh quy hoạch mỏ đất làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, phù hợp quy định tại khoản 3, Điều 10 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 9 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoáng sản; phù hợp với định tại điểm d, khoản 1, điều 2 của Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 và nhu cầu sử dụng đất của địa phương.

Tại kỳ họp thứ 16 HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 về việc bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, trong đó có mỏ đất Hợp Thịnh tại thôn Quảng Xá, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh với tổng diện tích 39,5 ha, tài nguyên dự báo 2,1 triệu m³ để làm vật liệu san lấp phục vụ dự án xây dựng đường bộ cao tốc Cam Lộ-Vạn Ninh. Đến nay, Ban QLDA đường Hồ Chí Minh có văn bản báo cáo không có nhu cầu sử dụng hết diện tích đã được quy hoạch theo đề nghị tại Văn bản số 904/BĐHCM-ĐHDA4 ngày 05/4/2023⁵¹, Tờ trình số 01/TTr-HT Ngày 22/4/2023 Công ty TNHH MTV Hợp Thịnh⁵² xin điều chỉnh quy mô mỏ, các cơ

⁴⁹ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND, ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở.

⁵⁰ Quyết định số 3317/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh.

⁵¹ "...Đối với 02 mỏ đất (Hợp Thịnh và Khe Cáy), hiện tại chưa có nhu cầu sử dụng cho Dự án"

⁵² Công ty đề xuất điều chỉnh diện tích khoảng 10 ha tại mỏ đất Hợp Thịnh để đầu tư xây dựng nhà máy viên nén năng lượng sạch, tổng mức đầu tư khoảng 720 tỷ đồng, đã được UBND tỉnh gia hạn thời gian nghiên cứu lập hồ sơ đề xuất đầu tư tại Văn bản số 1503/UBND-KT ngày 04/4/2023

quan chuyên môn và chính quyền địa phương đã rà soát, tham tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh 9,5 ha trong tổng số 39,5 ha của Mỏ đất này ra khỏi Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

Kiến nghị: Qua rà soát hồ sơ và định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nhu cầu sử dụng đất làm vật liệu san lấp phục vụ xây dựng dự án đường bộ cáo tốc Cam Lộ - Vạn Ninh; thống nhất của UBND tỉnh tại Văn bản số 5498/UBND-KT ngày 23/10/2023 và ý kết luận tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thứ 34 ngày 23/10/2023, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh thống nhất đưa ra khỏi quy hoạch đối với mỏ đất Hợp Thịnh thuộc xã Vĩnh Long với diện tích 39,5 ha, tài nguyên dự báo 2.100.000m³.

2. Danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa vào các mục đích khác trong năm 2023 (Tờ trình số 163/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh)

a) Về hồ sơ, trình tự, thủ tục

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi 178,10 ha đất để thực hiện 63 dự án tại 08 địa phương trong tỉnh⁵³; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 9,41 ha để thực hiện 13 dự án tại 03 địa phương⁵⁴ phù hợp với quy định của Luật Đất đai 2013, Luật Đầu tư công 2019, Luật Đầu tư 2020, các Quy hoạch ngành và các văn bản hướng dẫn hiện hành, đã có trong quy hoạch sử dụng đất cấp có thẩm quyền phê duyệt; được phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn; UBND cấp huyện và các sở ngành, đơn vị đề xuất bằng văn bản.

b) Các nội dung cụ thể có ý kiến khác, đề nghị bổ sung vào nghị quyết

- Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây (giai đoạn 1) đi qua địa bàn 4 địa phương (gồm các huyện: Triệu Phong, Đông Hà, Gio Linh, Vĩnh Linh); trong đó đề xuất có 70,67 ha qua địa bàn huyện Triệu Phong do BQLDA ĐTXD tỉnh làm chủ đầu tư qua rà soát có sự trùng lặp với Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây (20,06 ha) tại xã Triệu An và Dự án Đường nối từ trung tâm thành phố Đông Hà đến đường ven biển cầu Cửa Việt (63,14 ha) tại các xã Triệu Vân, Triệu Trạch, Triệu Phước, Triệu Đại, Triệu Độ do Sở GTVT làm chủ đầu tư đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021. Để đảm bảo đồng bộ về tên gọi dự án, tên gọi chủ đầu tư, địa điểm thu hồi đất, diện tích thu hồi đất của Dự án trên địa bàn huyện Triệu Phong, đề nghị HĐND tỉnh hủy bỏ danh mục 2 dự án nêu trên với tổng diện tích **83,20 ha** tại Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh để ban hành danh mục dự án thu hồi đất Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây (giai đoạn 1) do Ban QLDA Đầu tư Xây dựng

⁵³ Tại 08 địa phương: Đông Hà 02 DA, TXQT 02 DA, Vĩnh Linh 24 DA, Triệu Phong 02 DA, Hải Lăng 03 DA, Cam Lộ 25 DA, Hướng Hóa 01 DA, Đakrông 04 DA.

⁵⁴ Hải Lăng 01 DA, Cam Lộ 11 DA, Hướng Hóa 01 DA.

tinh làm chủ đầu tư với diện tích sau khi rà soát, điều chỉnh là **70,67 ha⁵⁵** tại các xã: Triệu Vân, Triệu Trạch, Triệu Phước, Triệu Đại, Triệu Độ, Triệu An, Triệu Thuận (*bổ sung địa điểm xã Triệu An và Triệu Thuận*) theo ý kiến thẩm định của Tổng cục quản lý đất đai - Bộ TNMT, được BQLDA ĐTXD tỉnh tiếp thu và đề xuất tại Công văn số 25641/BQLDA-GPMB ngày 17/10/2023 nhằm phù hợp với QH, KH sử dụng đất huyện Triệu Phong đã được phê duyệt.

- Dự án Đầu tư xây dựng Khu tái định cư tập trung tại xã Húc-huyện Hướng Hóa với diện tích 7,65 ha. Đề nghị HĐND tỉnh quyết định thu hồi đất 4 ha để phù hợp với diện tích đã được UBND huyện Hướng Hóa phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Đầu tư xây dựng Khu tái định cư tập trung xã Húc tại Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 04/7/2023.

- Đối với 19 Dự án mở rộng Khu dân cư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá theo điểm g, khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai tại các thôn thuộc xã của huyện Vĩnh Linh với tổng diện tích 28,66 ha (*Số thứ tự từ 01...19, mục III của Phụ lục kèm Tờ trình của UBND tỉnh*) là những Dự án nhỏ lẻ, xen lẫn trong khu dân cư, không đáp ứng tiêu chí Quy chuẩn Quốc gia về Quy hoạch xây dựng Khu dân cư theo Quy định tại Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng. Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh cho điều chỉnh tên gọi của các dự án trên là "*Dự án mở rộng và sắp xếp lại khu dân cư nông thôn..*". để đảm bảo phù hợp với các quy định tại khoản 1, khoản 2 của điều 146 Luật Đất đai, tình hình thực tiễn địa phương và theo đề xuất trở lại của UBND huyện Vĩnh Linh tại Công văn số 1678/BC-UBND ngày 27/9/2023.

Sau khi rà soát, đề nghị HĐND tỉnh chỉ chấp thuận chủ trương thu hồi 174,45 ha (giảm 3,65 ha) so với Tờ trình của UBND tỉnh để thực hiện 63 dự án tại 08 địa phương trong tỉnh⁵⁶; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 9,41 ha để thực hiện 13 dự án tại 03 địa phương trình tại kỳ họp.

3. Chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2023 (Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh)

Hồ sơ và trình tự thủ tục đề nghị chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 04 dự án⁵⁷ với tổng diện tích là

⁵⁵ Tại các xã sau khi điều chỉnh: Triệu Vân 4,95 ha, Triệu Trạch 20,73 ha, Triệu Phước 18,18 ha, Triệu Đại 6,08 ha, Triệu Độ 6,07 ha, Triệu An 7,02 ha, Triệu Thuận 8,68 ha.

⁵⁶ Tại 08 địa phương: Đông Hà 02 DA, TXQT 02 DA, Vĩnh Linh 24 DA, Triệu Phong 02 DA, Hải Lăng 03 DA, Cam Lộ 25 DA, Hướng Hóa 01 DA, Đakrông 04 DA.

⁵⁷ Gồm Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Cam Hiếu; Hạng mục: San lấp mặt bằng đất công nghiệp lô CN 6.1 và CN 6.6, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 0,9997 ha. Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Cam Hiếu; Hạng mục: San lấp mặt bằng đất công nghiệp Lô CN6.4, CN6.5 và CN6.9, CN6.10, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 1,7700 ha. Dự án Khai thác mỏ sét đồi khu vực Hồ Lây, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 14,4683 ha. Dự án Đầu tư xây dựng công trình Trạm biến áp 500kV Quảng Trị và đường dây đầu nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng, diện tích rừng trồng chuyển đổi là 10,9199 ha.

28,1579 ha rừng (rừng sản xuất 27,4805 ha, ngoài QH 3 loại rừng 0,6774 ha) được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 20 của Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Các dự án đã có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp có thẩm quyền phê duyệt; đã được HĐND tỉnh đưa ra danh mục ngoài quy hoạch ngoài 3 loại rừng⁵⁸; được Hội đồng thẩm định chủ trương CMĐSDR tỉnh thống nhất. Đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua 03/04 dự án nêu trên. Theo ý kết luận tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thứ 34 ngày 23/10/2023 đối với Dự án Khai thác mỏ sét đồi khu vực Hồ Lây, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND tỉnh kỳ họp sau.

Phần 6. Các dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh được phân công thẩm tra 01 dự thảo nghị quyết có chứa quy phạm pháp, 16 dự thảo nghị quyết cá biệt. Các nội dung thẩm tra đã nêu tại Báo cáo này, khi được Chủ tọa kỳ họp kết luận thống nhất đề nghị bổ sung vào nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: Ban KTNS, VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đăng Ánh

⁵⁸ Tại Nghị quyết 37/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về kéo dài, sửa đổi, bổ sung mục tiêu, chỉ tiêu QH bảo vệ và phát triển rừng.